PHÂN BIỆT HÌNH THÁI DĨ THÀNH HIỆN TẠI (PRESENT PERFECT) VÀ HÌNH THÁI QUÁ KHỨ ĐƠN (SIMPLE PAST)

ThS.Trương Thị Anh Đào

Trong quá trình học tiếng Anh, người Việt thường mắc những lỗi ngữ pháp có quan hệ với loại hình, đặc biệt là lỗi về cách dùng thì. Chẳng hạn khi phải chuyển dịch một câu tiếng Việt trong đó có *đã* hay *rồi* sang tiếng Anh thì người học thường hay chuyển dịch sang bằng hình thái quá khứ của vị từ. Điều này sẽ đúng nếu sự tình trong câu được định vị trong một khung thời gian xác định ở quá khứ. Tuy nhiên, nếu không có khung thời gian, những chỉ tố này có thể biểu đạt nhiều ý nghĩa khác nhau tùy theo cấu trúc ngữ nghĩa và ngữ dụng của câu. Để giúp cho người học có thể sử dụng dễ dàng hai hình thái vị từ này, sau đây chúng ta sẽ so sánh cách dùng của chúng. Xét các ví dụ sau:

1. a. John **arrived** yesterday.
(John đến đây hôm qua/ Hôm qua John có đến.)

b. John **has arrived**.
(John đến rồi.)

c. They **went** away, but I think they're back at home now.
(Họ đã đi vắng nhưng tôi nghĩ giờ họ về rồi.)

d. **They've gone** away. They'll be back on Friday.
(Họ đi vắng rồi. Thứ Sáu họ mới về.)

Giống như các thì khác, cả hình thái quá khứ đơn trong các câu (1a, 1c) và hình thái dĩ thành hiện tại – theo cách dùng của Cao Xuân Hạo (1998) - trong (1b, 1d) đều định vị sự tình trong tương quan với thời đoạn qui chiếu nào đó, do đó cả hai đều biểu đạt ý nghĩa tính xảy ra trước. Tuy nhiên, ý nghĩa này được hiểu theo các cách khác nhau. Theo Reichenbach (1947) trong khi hình thái quá khứ đơn xác định tính xảy ra trước trong mối tương quan là R, E < S (quan hệ R/E không rõ, miễn sao E tách khỏi S), thì hình thái dĩ thành hiện tại lại được xác định bằng vị trí tương đối của thời đoạn qui chiếu, nghĩa là R tách khỏi E và trùng với S: E < R,S. Như vậy, từ ví dụ (1a) ta sẽ có sự tình *Johm đến* (E) được định vị theo thời đoạn qui chiếu (R) *ngày hôm qua* và sự tình này hoàn toàn nằm trong quá khứ không liên quan đến thời

đoạn phát ngôn (S). Tương tự, sự tình *họ đi vắng* trong (1c) đã xảy ra và đã kết thúc vào một thời đoạn nào đó trong quá khứ, hoàn toàn không liên quan đến thời đoạn phát ngôn, do nó được định vị trước sự tình qui chiếu *giờ thì họ về rồi*. Ngược lại trong (1b) sự tình *John đến* được định vị trước thời đoạn qui chiếu R = *bây giờ* và trùng với thời đoạn phát ngôn nhưng nó để lại một kết quả ở hiện tại. Điều này có nghĩa là sự tình *John đến* đã xảy ra vào một thời điểm nào đó trước thời đoạn qui chiếu ở hiện tại nhưng nó cho ta biết tại thời đoạn qui chiếu hay thời đoạn phát ngôn nảy *John vẫn đang ở đây*. Giống như (lb), câu (1d) cũng định vị sự tình *họ đi vắng* trong tương quan với thời đoạn qui chiếu là *thứ sáu* và thời đoạn qui chiếu này nằm ở tương lai, nghĩa là sự tình này đưa đến một trạng thái kết quả, ít nhất đang hiện tồn ở thời đoạn phát ngôn, là *hiện tại họ không có ở nhà.*

Một sự khác nhau nữa giữa hình thái quá khứ đơn và hình thái dĩ thành hiện tại đó là sự tương thích với các phó từ chỉ thời gian. Nếu hình thái quá khứ đơn có thể kết hợp dễ dàng với các phó từ thời gian xác định như *yesterday, last month, in 2000*... thì hình thái dĩ thành hiện tại hoàn toàn không tương thích với các phó từ này. Ngược lại, có những phó từ như *since* chỉ dùng được với hình thái dĩ thành hiện tại, không thể kết hợp với hình thái quá khứ đơn. Tuy nhiên, có một số phó từ chỉ thời gian có thể kết hợp được với nhiều loại hình thái vị từ. Trong những trường hợp này bắt buộc người học phải xác định được ngữ cảnh cụ thể mới có thể sử dụng chính xác hình thái vị từ nào. So sánh các câu sau:

2. a. I **didn't see** Anna in her office this morning.

(Sáng nay tôi không thấy Anna trong phòng làm việc của cô ấy.)

b. I **haven't seen** Anna in her office this morning.

(Sáng giờ tôi không thấy Anna trong phòng làm việc của cô ấy.)

3. a. Tom **worked** in a bank for ten years, but now he has been unemployed. (Tom đã làm việc cho một ngân hàng được 10 năm, nhưng bây giờ anh ấy lại thất nghiệp)

b. Tom works in a bank. He **has worked** there for ten years.

(Tom làm việc ở một ngân hàng. Anh ấy làm ở đó được 10 năm rồi.)

4. a. Anna **did** a course in French last year.

(Năm ngoái Anna đã đi học một khoá tiếng Pháp)

b. Anna **has done** a course in French for the last year.

(Suốt năm qua Ana đã theo học một khóa tiếng Pháp.)

Trong các câu (2a, 2b) đều xuất hiện phó từ thời gian *this morning* nhưng hình thái vị từ được dùng khác nhau. Trong câu (2a) hình thái quá khứ đơn được sử dụng do thời đoạn qui chiếu *sáng nay* đã chấm dứt, không còn là buổi sáng nay nữa, nên sự tình được định vị trong quá khứ trước thời đoạn phát ngôn, còn trong (2b) thời đoạn qui chiếu *sáng nay* vẫn còn là buổi sáng và bao gộp trong cả thời đoạn phát ngôn nên hình thái dĩ thành hiện tại phải được sử dụng. Tình hình cũng tương tự cho các cặp câu (3a, 3b) và (4a, 4b). Trong cặp câu (3a, 3b) ngữ giới từ *for ten years* biểu đạt những ý nghĩa thời gian khác nhau. Sự tình động vô đích *Tom làm việc ở ngân hàng* trong (3a) đã bắt đầu trong quá khứ và kéo dài trong khoảng thời gian 10 năm, nhưng sự tình này đã chấm dứt rồi do nó được định vị trước sự tình qui chiếu ở hiện tại là *bây giờ anh ấy bị thất nghiệp*, do đó dù có ngữ giới từ *for ten years* nhưng vị từ ở câu này phải được dùng ở hình thái quá khứ đơn. Còn trong (3b) do sự tình qui chiếu *Tom làm việc ở ngân hàng* được biểu đạt bằng hình thái hiện tại đơn, miêu tả một sự tình đang hiện tồn ở thời đoạn phát ngôn nên ngữ giới từ *for ten years* kết hợp với hình thái dĩ thành ở hiện tại lại miêu tả sự tình Tom bắt đầu làm việc ở ngân hàng cách đây mười năm và bây giờ anh ấy vẫn còn làm ở đó. Đối với các câu (4a, 4b) thì người Việt học tiếng Anh thường hay nhầm lẫn. Vì cả hai câu đều xuất hiện phó từ *last year* nên người học sẽ nghiêng về hướng sử dụng hình thái quá khứ đơn. Tuy nhiên hình thái này chỉ đúng trong câu (4a) vì thời đoạn qui chiếu *last year* cũng là thời đoạn của sự tình đã kết thúc trước thời đoạn phát ngôn *bây giờ*, còn trong (4b) sự xuất hiện của ngữ trạng từ *for the last year* biểu đạt ý nghĩa thời đoạn của sự tình, nghĩa là sự tình này đã diễn ra trong suốt cả một năm qua và nó cũng có thể vừa kết thúc ngay trước thời đoạn phát ngôn nên hình thái dĩ thành phải được sử dụng.

Như vậy, qua việc so sánh này có thể thấy rõ nếu khung thời gian của sự tình đã được xác định rõ ở quá khứ hay hiện tại thì việc sử dụng loại hình thái vị nào là điều đơn giản. Tuy nhiên, nếu không có các khung thời gian xác định này thì việc sử dụng chính xác loại hình vị từ là điều khó đối với người Việt học tiếng Anh do tiếng Việt là một ngôn ngữ không có những hình thái vị từ đặc trưng như tiếng Anh. Lúc này để có thể xác định chính xác hình thái vị từ nào cần sử dụng, yêu cầu người học phải dựa trên nhiều yếu tố, trong đó có các yếu tố ngữ pháp (khung thời gian, loại sự tình, ý nghĩa của *đã*, *rồi*…), yếu tố ngữ cảnh giao tiếp và ngữ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1 Cao Xuân Hạo (1998) "Về ý nghĩa "thì" và "thể" trong tiếng Việt", *Ngôn ngữ* (*5*), 1-32.

2 Cao Xuân Hạo (1998) *Tiếng Việt – Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa,* Nxb Giáo dục, Tp. HCM.

3 Cao Xuân Hạo (2004) *Tiếng Việt, sơ thảo ngữ pháp chức năng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Tiếng Anh

1 Reichenbach, H. (1947) *Elements of Symbolic Logic*, McMillan.